

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2024

Số: 0110-TVHV/ĐAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA  
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG  
(từ ngày 01/10 đến ngày 10/10/2024)**

**1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 21÷30/9/2024**

Trong tuần cuối tháng 9/2024, mực nước thượng nguồn sông Mekong lên nhanh và đạt giá trị đỉnh lũ năm tại Kratie là 21.64m (ngày 25/9), sau đó xuống nhanh. Đến 07h ngày 01/10, mực nước tại Kratie đang ở mức 19.61m, cao hơn 0.75m so với cùng kỳ 2023 và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 1.45m. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long trong tuần qua ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2023 khoảng 10.7%.

Khu vực đầu nguồn tại Tân Châu, Khánh An và Châu Đốc, do ảnh hưởng lượng nước lũ sông Mekong truyền về nên mực nước trên các sông, kênh lên dần và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu tháng; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.20-0.55m.

Mực nước cao nhất tuần qua trên sông Hậu tại Khánh An đạt mức trên BĐI 0.20m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước hầu hết trên các kênh, rạch biến đổi chậm trong tuần qua, riêng trên kênh Vĩnh Tế tại Xuân Tô và Vĩnh Gia mực nước lên chậm và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần tại các trạm ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-60m.

Mực nước cao nhất tuần qua trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê ở mức trên BĐI từ 0.10-0.20m; trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập ở mức dưới BĐII từ 0.15m.

Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần qua xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.15m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu và giữa tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.40-0.45m.

Mực nước cao nhất tuần qua trên sông Hậu tại Long Xuyên đạt mức trên BIII 0.08m, trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao dưới BĐII 0.19m, trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới trên BĐII 0.19m.

## **2. Dự báo thủy văn từ ngày 01÷10/10/2024**

Trong tuần đầu tháng 10/2024, mực nước thượng nguồn sông Mekong tiếp tục xuống dần. Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu, Châu Đốc ở mức cao hơn TBNN từ 05-10%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, do ảnh hưởng lượng nước lũ sông Mekong truyền về kết hợp đợt triều cường đầu tháng Chín (Âm Lịch) nên mực nước lên nhanh và có khả năng đạt giá trị đỉnh triều trong những ngày giữa tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần hầu hết đều cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.50m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch tiếp tục lên chậm và đạt giá trị cao nhất vào cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.45m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm trên sông chính biến đổi chậm, khu vực nội đồng TGLX mực nước tiếp tục lên chậm.

**3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:**

| STT | Trạm       | sông, kênh, rạch    | Đặc trưng | Mực nước (H) thực đo từ ngày 21/9 đến ngày 30/9 |              |                     | Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/10 đến ngày 10/10 |              |                     |
|-----|------------|---------------------|-----------|-------------------------------------------------|--------------|---------------------|--------------------------------------------------|--------------|---------------------|
|     |            |                     |           | Ngày xuất hiện                                  | Trị số H (m) | So với cùng kỳ 2023 | Ngày xuất hiện                                   | Trị số H (m) | So với cùng kỳ 2023 |
| 1   | Tân Châu   | Tiền                | Max       | 29/9                                            | 3.29         | 0.36                | 05/10                                            | 3.40         | 0.51                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 2.66         | 0.48                | 01/10                                            | 2.97         | 0.51                |
| 2   | Chợ Mới    | Ông Chưởng          | Max       | 22/9                                            | 2.69         | 0.12                | 05/10                                            | 2.75         | 0.04                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 1.80         | 0.46                | 01/10                                            | 1.94         | 0.34                |
| 3   | Khánh An   | Hậu                 | Max       | 28/9                                            | 4.40         | 0.54                | 05/10                                            | 4.40         | 0.37                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 3.93         | 0.27                | 10/10                                            | 4.25         | 0.41                |
| 4   | Châu Đốc   | Hậu                 | Max       | 30/9                                            | 2.96         | 0.19                | 05/10                                            | 3.10         | 0.22                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 2.30         | 0.42                | 01/10                                            | 2.61         | 0.36                |
| 5   | Long Xuyên | Hậu                 | Max       | 22/9                                            | 2.58         | 0.05                | 05/10                                            | 2.55         | -0.03               |
|     |            |                     | Min       | 25/9                                            | 1.34         | 0.43                | 01/10                                            | 1.40         | 0.27                |
| 6   | Vàm Nao    | Vàm Nao             | Max       | 22/9                                            | 2.71         | 0.06                | 05/10                                            | 2.80         | 0.06                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 1.90         | 0.42                | 01/10                                            | 2.04         | 0.33                |
| 7   | Xuân Tô    | Vĩnh Tế             | Max       | 30/9                                            | 2.60         | 0.58                | 10/10                                            | 3.00         | 0.46                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 1.54         | 0.22                | 01/10                                            | 2.60         | 0.11                |
| 8   | Vĩnh Gia   | Vĩnh Tế             | Max       | 28/9                                            | 1.11         | -0.05               | 10/10                                            | 1.50         | 0.11                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 0.84         | 0.02                | 01/10                                            | 1.09         | 0.02                |
| 9   | Tri Tôn    | Tri Tôn             | Max       | 22/9                                            | 1.66         | 0.14                | 10/10                                            | 1.90         | 0.12                |
|     |            |                     | Min       | 30/9                                            | 1.29         | 0.07                | 01/10                                            | 1.65         | 0.01                |
| 10  | Cô Tô      | Tri Tôn             | Max       | 27/9                                            | 1.51         | 0.06                | 10/10                                            | 1.70         | 0.02                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 1.23         | 0.06                | 01/10                                            | 1.48         | 0.05                |
| 11  | Lò Gạch    | Tám Ngàn            | Max       | 22/9                                            | 1.14         | 0.01                | 10/10                                            | 1.60         | 0.25                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 0.88         | 0.07                | 01/10                                            | 1.13         | -0.12               |
| 12  | Vọng Thê   | Ba Thê              | Max       | 22/9                                            | 1.58         | 0.02                | 10/10                                            | 1.80         | 0.02                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 1.40         | 0.13                | 01/10                                            | 1.48         | 0.00                |
| 13  | Vĩnh Hanh  | Núi Chóc Nặng Gù    | Max       | 22/9                                            | 2.10         | 0.06                | 10/10                                            | 2.30         | 0.08                |
|     |            |                     | Min       | 21/9                                            | 1.85         | 0.24                | 01/10                                            | 2.02         | 0.20                |
| 14  | Núi Sập    | Rạch Giá Long Xuyên | Max       | 22/9                                            | 1.65         | 0.09                | 10/10                                            | 1.80         | 0.01                |
|     |            |                     | Min       | 30/9                                            | 1.33         | 0.18                | 01/10                                            | 1.34         | 0.08                |

*Tin phát lúc 16h00' ngày 01/10/2024*

*Duyệt bản tin:* Lưu Văn Ninh

*DBV Thủy văn:* Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan